

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 11 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công – Nghề nghiệp: Giáo viên
2. Ông Tôn Phước Thuận – Nghề nghiệp: Bác sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Phan Thanh V (D), sinh năm 1992 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1971 và bà Trần Thị K, sinh năm 1969; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2021.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 18/01/2008; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thành L: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (là cha, mẹ ruột) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thành L: Ông Phạm Minh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A; địa chỉ: Số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Minh N (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thu H (có mặt);

+ Cháu Lê Hữu T1, sinh ngày 24/8/2006 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Hữu T1: Ông Hồ Minh M – Bí thư xã Đ (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Ú (vắng mặt);

+ Ông Trần Thanh M1 (vắng mặt);

+ Cháu Phan Châu K1, sinh ngày 26/02/2006 (có mặt);

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phan Châu K1: Ông Phan Văn Khanh E (cha ruột) (có mặt).

+ Ông Đinh Phước H1 (có mặt);

+ Ông Phan Văn Khanh E (có mặt);

+ Ông Nguyễn Thanh H2 (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Ngọc Duyên C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó, khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/3/2022, Phan Thanh V điện thoại hẹn gặp Đỗ Minh N tại khu vực quán “Lý Tưởng” ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để đánh nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V rủ D1, T2, M1 (bạn của V, chưa rõ họ, địa chỉ) cùng đi đánh nhau với N, thì D1, T2, M1 đồng ý. Khi đến khu vực quán "" không gặp N nên V, D1, T2, M1 tiếp tục đi đến khu vực cầu D ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (cách quán “Lý Tưởng” khoảng 01km), thì V thấy trước tiệm tạp hóa của Trần Thanh M1 có 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm để trên thùng xốp, nên V lấy cây dao cầm trên tay phải. Cùng lúc này, Nguyễn Thành L, sinh ngày 18/01/2008, Lê Hữu T1, Trương Quốc K2, điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu D. V nghĩ L,

T1, K2 là bạn trong nhóm của N, nên V chặn xe mô tô đánh L; còn T1, K2 bỏ chạy thoát. Trong lúc đánh nhau V cầm cây dao chém nhiều cái trúng vào vùng trán, cánh tay trái của L gây thương tích, thì L nói “anh chém nhầm em rồi”, nên V dừng lại. Sau đó, V cùng D1, T2, M1 bỏ đi đến khu vực cầu C (cách quán “Lý Tường” khoảng 300m) thì gặp N, nên V cầm cây dao rượt đuổi N, nhưng N bỏ chạy thoát. Riêng, L được gia đình đưa đến Bệnh viện S và Bệnh viện N1 tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị; đến ngày 15/4/2022 L ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 345/22/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận thương tích của Nguyễn Thành L:

- Sẹo trán trái, kích thước (2,5 x 0,3)cm, nằm xiên, hồng, phẳng, sắc gọn. Nứt sọ trán trái.

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (09 x 01)cm, dạng vát, hồng, lồi, sắc gọn. Gãy dạng đứt vỏ xương trụ trái.

- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay trái vòng xuống mặt sau bàn tay trái phía ngón V, kích thước (14 x 0,8)cm, lồi, sậm màu: Đứt hoàn toàn gân duỗi chung các ngón, duỗi ngón út, đã phẫu thuật khâu nối gân duỗi. Gãy vát xương cẳng tay; gãy nền đốt gần ngón IV, V, đã phẫu thuật cố định xương. Hiện tại hạn chế gấp cổ tay, cứng khớp liên đốt ngón II, III, IV, V bàn tay trái.

- Sẹo mặt trong cổ tay trái, kích thước (2,5 x 0,3)cm, hồng, lồi.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38 %.

Ngày 05/9/2022, Phan Thanh V bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSCM ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Thanh V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Do có mâu thuẫn với Đỗ Minh N, khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/3/2022, bị cáo hẹn Đỗ Minh N đến quán café “Lý Tường” để đánh nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, bị cáo rủ D1, T2 và M1 cùng đi đánh nhau với N, thì D1, T2, M1 đồng ý nên mỗi người cầm 01 cây gỗ vuông dài khoảng 50cm mang theo để đánh nhau với N, nhóm bị cáo đi 02 xe mô tô, bị cáo không nhớ biển số xe. Khi đến quán “Lý T3” không gặp N nên bị cáo cùng D1, T2, M1 tiếp tục đi đến khu vực cầu D thì bị cáo thấy trước tiệm tạp hóa có 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm để trên thùng xốp nên bị cáo lấy cây dao để đánh nhau với N, bị cáo đưa cây cho D1. Sau đó, bị cáo thấy nhiều xe mô tô, trên xe đều chở 03 người chạy về hướng cầu D, bị cáo nghĩ là nhóm người của N nên bị cáo kêu D1 chạy vượt lên chiếc xe mô tô chạy sau

cùng túp đầu xe đụng vào xe mô tô này làm hai xe mô tô đều ngã, thì có 02 thanh niên bỏ chạy về hướng cầu C, bị cáo thấy bị hại chạy về hướng bị cáo, bị cáo cầm dao, tư thế đứng lưng bị cáo hơi nghiêng về phía Kênh Chà V1, do nghĩ bị hại chạy lại đánh bị cáo nên bị cáo cầm dao trên tay phải đưa lên chém từ phải qua trái, theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào tay trái của bị hại một cái; bị hại tiếp tục bỏ chạy được một đoạn khoảng 05m thì bị vấp chân té ngã, bị hại nằm ngửa đưa hai tay ôm mặt và hai chân co lại nên bị cáo bước đến gần chân của bị hại, bị cáo khom người xuống chém ngang, theo hướng từ phải qua trái trúng vào người của bị hại nhưng không biết trúng đâu, bị cáo hỏi D1 đang đứng cạnh bị cáo “Sao vậy”, D1 trả lời “chém chết mẹ nó đi có gì tao chịu”, lúc này bị cáo cầm dao chém theo hướng từ trên xuống trúng vào người bị hại thêm 01 cái nữa, cụ thể trúng vào đâu thì bị cáo không nhớ rõ, bị hại nói “mấy anh chém nhầm em rồi”, lúc này bị cáo mới biết chém nhầm người nên bị cáo dừng lại rồi cầm dao lên xe cho D1 chở đi về. Khi bị cáo dùng dao chém bị hại thì D1, T2, M1 làm gì bị cáo không biết. Bị cáo chỉ biết D1, T2, M1 nhà ở thị trấn A, còn cụ thể họ, tên, địa chỉ thì bị cáo không biết. Do nghĩ bị hại là người trong nhóm của Đỗ Minh N nên bị cáo dùng dao chém vào người của bị hại, bị cáo không có nhằm vào vị trí cụ thể trên cơ thể người bị hại để tấn công bị hại, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của người bị hại. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 70.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại.

Bị hại Nguyễn Thành L trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/3/2022, bị hại cùng với Lê Hữu T1 và Trương Quốc K2 đi cùng trên xe mô tô để uống cafe. Khi đến khu vực gần cầu D thì có 01 xe mô tô chặn đầu xe của bị hại. Bị hại và T1 nhảy xuống xe thì bất ngờ có 01 người dùng vật cứng màu đen đánh vào đùi trái bị hại một cái, do sợ bị đánh nên bị hại bỏ chạy về hướng cầu D, khi chạy đến gần bị cáo thì bị cáo cầm dao chém 01 cái trúng vào khuỷu tay trái bị hại, bị hại tiếp tục bỏ chạy nhưng vấp chân té ngã, do sợ bị những người này đánh nên bị hại đưa hai tay và hai chân co lên để đỡ thì bị cáo bước đến gần, cầm dao chém 01 cái trúng vào mu bàn tay trái và trán bị hại, bị hại nghe V nói “Sao vậy” thì có 01 người đứng cạnh bên nói “chém chết mẹ nó đi có gì tao chịu”, khi nói xong bị cáo liền dơ dao chém thêm 01 cái nữa trúng vào cổ tay trái bị hại, bị hại nói “anh chém nhầm em rồi” thì bị cáo dừng lại rồi lên xe đi cùng với 03 người kia. Toàn bộ thương tích của bị hại là do bị cáo dùng dao chém gây ra. Sau khi xảy ra vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 45.000.000 đồng thay bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 70.000.000 đồng, ngoài số tiền 70.000.000 đồng này thì không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị B trình bày: Sự việc bị cáo dùng dao chém bị hại như thế nào thì ông Đ, bà B không biết. Sau khi xảy ra vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 45.000.000 đồng thay bị cáo. Về trách

nhệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000 đồng thay bị cáo, tuy nhiên, sau này bị hại còn phải tiến hành phẫu thuật để điều trị thương tích nên yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 70.000.000 đồng. Ngoài số tiền 70.000.000 đồng mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tại phiên tòa thì không yêu cầu bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bà Trần Thị K trình bày: Sự việc bị cáo dùng dao chém bị hại như thế nào thì bà K không biết. Sau khi xảy ra vụ án, bà K đã bồi thường cho người bị hại thay bị cáo với số tiền 45.000.000 đồng. Bà K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh V (D) từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với những người có tên D1, T2, M1 (tham gia đánh nhau cùng với bị cáo Phan Thanh V). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai không biết rõ nhân thân của những người này, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Đối với hành vi dùng dao rượt chém Đỗ Minh N của bị cáo Phan Thanh V, do Đỗ Minh N không bị thương tích nên không xử lý hành vi này của bị cáo Phan Thanh V.

[1.4] Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/6/2022; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 345/22/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/3/2022, tại M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, sau khi xảy ra mâu thuẫn với Đỗ Minh N, vì cho rằng Nguyễn Thanh L1 là người trong nhóm của Đỗ Minh N, bị cáo Phan Thanh V đã có hành vi cầm cây dao dài khoảng 40cm trên tay phải chém nhiều cái vào người bị hại Nguyễn Thành L. Hậu quả làm bị hại Nguyễn Thành L bị đa chấn thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Phan Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 05 (năm) năm tù đến 10 (mười) năm tù. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Phan Thanh V là một người có nhân thân xấu, đang có một tiền án về tội “Đánh bạc”. Lẽ ra, bị cáo phải biết tu tâm, dưỡng tính, cố gắng rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Không làm được điều này, với bản tính hung hãn, còn đồ lại được kích thích bởi men rượu, sau khi hẹn đánh nhau với Đỗ Minh N, vì cho rằng bị hại là người trong nhóm của N, bị cáo cùng đối tượng D1 chặn xe của người bị hại rồi bị cáo dùng dao chém từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái của người bị hại một cái; khi người bị hại bỏ chạy nhưng bị vấp ngã và dùng hai tay ôm mặt, bị cáo tiếp tục tiến đến đứng dưới chân người bị hại, rồi khom người và dùng dao chém ngang từ phải qua trái trúng vào tay trái và trán trái của người bị hại, không dừng lại, khi D1 kêu chém bị hại thì bị cáo tiếp tục dùng dao chém thêm một cái từ trên xuống trúng vào cổ tay trái của bị hại; bị cáo chỉ dừng lại khi biết người bị hại không phải là người trong nhóm của Đỗ Minh N. Hành vi của bị cáo làm cho người bị hại bị sẹo ở vùng trán trái, kích thước (2,5 x 0,3)cm, nứt sọ trán trái; sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (09 x 01)cm, dạng vát, hồng, lồi, sắc gọn, gãy dạng đứt vỏ xương trụ trái; sẹo mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay trái vòng xuống mặt sau bàn tay trái phía ngón V, kích thước (14 x 0,8)cm, lồi, sậm màu. Đứt hoàn toàn gân duỗi chung các ngón, duỗi ngón út, đã phẫu thuật khâu nối gân duỗi, gãy vát xương cả; gãy nền đốt gần ngón IV, V. Hiện tại hạn chế gấp cổ tay, cứng khớp liên đốt ngón II, III, IV, V bàn tay trái; sẹo mặt trong cổ tay trái, kích thước (2,5 x 0,3)cm, hồng, lồi. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38 %.

Khi thực hiện hành vi, tuy bị cáo không nhằm vào nơi xung yếu trên cơ thể người bị hại để gây thương tích và không mong muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo biết rõ cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm là một loại hung khí nguy hiểm, nếu sử dụng để chém vào cơ thể người khác có thể gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng chém nhiều cái vào người bị hại. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện, mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hãn, xem thường pháp luật và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống đời thường, bị cáo sử dụng dao chém nhiều cái vào người bị hại. Bị cáo phạm tội với 03 tình tiết định khung hình phạt là “sử dụng hung khí nguy hiểm”, “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” và “phạm tội có tính chất côn đồ”, đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp; bị cáo có tác động tích cực đến gia đình để bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho người bị hại; từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phan Thanh V thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình điều tra, bà Trần Thị K (mẹ của bị cáo) đã bồi thường cho người bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại vì sau này bị hại còn phải tiến hành phẫu thuật để điều trị thương tích. Số tiền 70.000.000 đồng mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tại phiên tòa là toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại, ngoài số tiền 70.000.000 đồng thì bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản thiệt hại nào khác phát sinh sau này. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 70.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, không vi phạm điều cấm của Luật và trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Đối với bà Trần Thị K đã bồi thường cho người bị hại số tiền 45.000.000 đồng thay bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Thanh V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh V (D) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh V (D) 06 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Thanh V (D) có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành L số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thanh V (D) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang